TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số: 01/2021/HN&GĐ - ST

Ngày: 20/01/2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Rmah In (Ama Ka) : Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi huyện
- Bà Hà Thị Huyền: Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST–HNGĐ ngày 29/10/2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST – HNGĐ ngày 04/01/2021, giữa:

Nguyên đơn: Trần Văn C, sinh năm: 1989 (có mặt)

Bị đơn : Giàng Thị M, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Đồng trú tại: Thôn N – xã CD - KB – Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án , nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Giàng Thị M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CD, KB, Đăk Lăk. Do mâu thuẫn gia đình nên đầu năm 2013, chị Giàng Thị M bỏ nhà đi không liên lạc gì với anh nên anh đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk tuyên bố chị Giàng Thị M mất tích. Tuy nhiên, qua tìm hiểu với gia đình bố, mẹ, anh, chị của chị Giàng Thị M thì được biết chị Giàng Thị M vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình chị Giàng Thị M tại xã CD, KB, Đăk Lăk qua điện thoại và nói chuyện với nhau qua video trên Facebook.

Nhận thấy, vợ chồng không thể đoàn tụ để duy trì hạnh phúc gia đình nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giàng Thị M.

Về con chung: anh và chị Giàng Thị M có 02 người con chung là: Trần Thị Ánh N và Trần Thị Đào H.

Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trược tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ánh N, sinh ngày 15/9/2011 vì từ khi chị Giàng Thị M bỏ đi khỏi nhà thì cháu Trần Thị Ánh N ở với anh. Anh đồng ý giao cháu Trần Thị Đào H, sinh ngày 07/8/2012 cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng vì khi chị Giàng Thị M bỏ đi thì chị Giàng Thị M đã dắt cháu Trần Thị Đào H đi theo .

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn C tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Văn C đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì anh là người đồng bào dân tộc thiểu số (người Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh

tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thôn N, xã CD, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk), điều kiện kinh tế gia đình hết sức khó khăn.

Về phía bị đơn: Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã triệu tập chị Giàng Thị M lên làm việc rất nhiều lần. Tuy nhiên, chị Giàng Thị M đã không đến Toà án để làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 30/10/2020, đại diện gia đình của chị Giàng Thị M và địa phương thôn N, xã CD, KB, Đăk Lăk cho biết: Chị Giàng Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã CD, KB, Đăk Lăk. Chị Giàng Thị M và anh Trần Văn C là vợ chồng nhưng vào đầu năm 2013, do vợ chồng anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M mâu thuẫn với nhau nên chị Giàng Thị M đã bỏ đi làm ăn xa, gia đình (bố , mẹ, anh, chị, em) vẫn thường xuyên liên lạc với chị Giàng Thị M qua điện thoại và gọi video trên Face book nói chuyện với chị Giàng Thị M nhưng chị Giàng Thị M không cho gia đình biết địa chỉ nơi ở cũng như nơi làm việc của chị Giàng Thị M . Do vậy, chúng tôi không thể cung cấp cho Tòa án địa chỉ của chị Giàng Thị M .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2020, anh Giàng Seo T là anh trai của chị Giàng Thị M cho biết: Mặc dù, cô Giàng Thị M biết Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đang giải quyết vụ án xin ly hôn theo đơn khởi kiện của chú Trần Văn C (gia đình báo cho cô Giàng Thị M biết) nhưng cô Giàng Thị M không thể về tham gia tố tụng tại Toà án được vì điều kiện kinh tế khó khăn. Cô Giàng Thị M đồng ý xin ly hôn với chú Trần Văn C vì thực chất cô Giàng Thị M và chú Trần Văn C đã không còn tình cảm vợ chồng, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, quan hệ hôn nhân giữa chú Trần Văn C và cô Giàng Thị M chỉ tồn tại trên giấy tờ. Cô Giàng Thị M và chú Trần Văn C cũng đã phân chia con khi hai vợ chồng không chung sống cùng nhau, cô Giàng Thị M đi dẫn theo con gái Trần Thị Đào H, sinh năm 2012, còn để lại con gái là Trần Thị Ánh N, sinh năm 2011cho chú Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và phân chia tài sản chung: Cô Giàng Thị M không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/11/2020, cháu Trần Thị Ánh N, sinh năm: 2011 trình bày: Hiện nay, cha, mẹ cháu không chung sống cùng nhau. Trường hợp cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với cha vì từ nhỏ cháu đã ở cùng cha cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2020, cháu Trần Thị Đào H, sinh năm 2012, trình bày: Hiện nay cha mẹ cháu không chung sống cùng nhau, từ nhỏ cháu đã đi ở cùng với mẹ cháu. Do vậy, khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được ở cùng với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Giàng Thị M.

Về con chung: anh và chị Giàng Thị M có 2 người con chung là: Trần Thị Ánh N, sinh ngày 15/9/2011 và Trần Thị Đào H, sinh ngày 07/8/2012

Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Trần Thị Ánh N, sinh ngày 15/9/2011 và giao con chung là Trần Thị Đào H, sinh ngày 07/8/2012 cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn C tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Văn C đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì anh là người đồng bào dân tộc thiểu số (người Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thôn N, xã CD, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk), điều kiện kinh tế gia đình hết sức khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chị Giàng Thị M vắng mặt tại phiên toà: Mặc dù chị Giàng Thị M biết việc Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đang giải quyết vụ án xin ly hôn, tranh chấp về con chung của anh Trần Văn C đối với chị nhưng chị Giàng Thị M đã không đến Toà án để làm việc.

Việc chị Giàng Thị M không đến Toà án để làm việc là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại Toà án của mình. Đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng chị Giàng Thị M vẫn vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CD, KB, Đăk Lăk . Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do vợ chồng không hoà thuận nên chị Giàng Thị M đã bỏ đi làm ăn xa, không còn quan tâm, chăm sóc đến anh Trần Văn C. Quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị M và anh Trần Văn C chỉ tồn tại trên giấy tờ, vợ chồng không thể hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn C xin ly hôn với chị Giàng Thị M .

- Về con chung : anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M có 2 người con chung là: Trần Thị Ánh N, sinh ngày 15/9/2011 và Trần Thị Đào H, sinh ngày 07/8/2012

Xét điều kiện, hoàn cảnh của các đương sự và để đảm bảo quyền lợi của những người con chưa thanh niên, đề nghị Hội đồng xét xử giao người con chung là: Trần Thị Ánh N cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Còn giao người con chung là Trần Thị Đào H cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M không yêu cầu

Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc anh Trần Văn C tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Văn C là ngươi dân tộc thiểu số (người Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thôn N, xã CD, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk), điều kiện kinh tế gia đình hết sức khó khăn, anh Trần Văn C cũng đã có đơn xin miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm, Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho anh Trần Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã CD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đã thông báo và làm các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án theo quy định của pháp luật nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng chị Giàng Thị M vẫn vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, căn cứ vào Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự: Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M tự nguyện chung sống với nhau, cả hai có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CD, KB, Đăk Lăk vào năm 2012. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, đến đầu năm 2013, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau, chị Giàng Thị M bỏ nhà đi làm ăn xa, không liên lạc gì với anh Trần Văn C nhưng chị Giàng

Thị M thường xuyên liên lạc với gia đình mình (bố, mẹ, anh, chị, em) qua điện thoại và qua video trên Facebook nhưng chị Giàng Thị M không cho gia đình biết địa chỉ nơi chị sinh sống và làm việc.

Hôn nhân giữa chị Giàng Thị M và anh Trần Văn C chỉ tồn tại trên giấy tờ còn thực tế thì họ không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn C đối với chị Giàng Thị M .

Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M có 2 người con chung là: Trần Thị Ánh N, sinh ngày 15/9/2011 và Trần Thị Đào H, sinh ngày 07/8/2012

Trong thực tế, khi chị Giàng Thị M bỏ nhà đi làm ăn xa đã dẫn theo người con chung là Trần Thị Đào H còn để lại người con chung là Trần Thị Ánh N cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Để đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên và điều kiện thực tế của các đương sự. Cần giao người con chung là Trần Thị Ánh N cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Còn giao người con chung là Trần Thị Đào H cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung: Các đương sự cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Cần chấp nhận việc anh Trần Văn C tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Văn C là ngươi dân tộc thiểu số (người Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thôn N, xã CD, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk), điều kiện kinh tế gia đình hết sức khó khăn, anh Trần Văn C cũng đã có đơn xin miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm, Vì ậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho anh Trần Văn C .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; 39 và 227 bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điêu 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn (anh Trần Văn C) về việc xin ly hôn với chị Giàng Thị M .

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn C và chị Giàng Thị M chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung :

Giao người con chung là Trần Thị Ánh N cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Còn giao người con chung là Trần Thị Đào H cho chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình cho anh Trần Văn C .

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn – anh Trần Văn C có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn – chị Giàng Thị M vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Huế